

DOCAT

MỖI TUẦN MỘT ĐỀ TÀI – TUẦN 65

NHÂN QUYỀN CỤ THỂ LÀ GÌ?



Trong những bài chia sẻ trước, chúng ta đã trình bày nhân quyền là gì và chúng ta đã đọc thấy khái niệm nhân quyền mà Giáo Hội đưa ra, đó là “những quyền căn bản được ghi khắc trong bản tính con người.” Những quyền này không phải là những sáng kiến của những nhà lập pháp, nhưng “Thật ra, nguồn gốc của các quyền con người nằm ngay trong chính phẩm giá của mỗi một con người.”¹ Điều chúng ta quan tâm trong bài học hôm nay là: đâu là những quyền cụ thể mà chúng ta gọi là nhân quyền? Hay nói cách khác, thuật ngữ “nhân quyền” thường được xem là một khái niệm trừu tượng được những người “có học thức” và “có quyền” bàn thảo đến, chứ nó không phải là những gì rất cụ thể mà những người bình dân có thể hiểu và tận hưởng trong từng ngày sống của mình. DOCAT đã trình bày cho chúng ta những quyền được gọi là ‘nhân quyền’ mà ai sinh ra làm người cũng được tận hưởng như nhau:

Quyền căn bản nhất là quyền được sống; quyền này hiện diện ngay từ thời khắc một sinh linh được thụ thai, vì từ thời điểm đó, một cá thể mới đã có địa vị của một con người riêng biệt. Một quyền khác là quyền tự do ngôn luận. Rồi quyền được kiếm sống để nuôi thân và gia đình bằng công việc mình làm. Quyền được kết hôn và bắt đầu đời sống gia đình, sinh con và tự mình nuôi nấng con cái, cũng là một quyền của con người. Quyền tự do tôn giáo, được tự do lựa chọn và thực hành một tôn giáo, là một quyền con người rất quan trọng; không được phép có bất kỳ sự ép buộc nào trong các vấn đề tôn giáo.

Câu trả lời của DOCAT nêu ra cho chúng ta năm quyền căn bản của con người, đó là: (1) quyền được sống; (2) quyền tự do ngôn luận; (3) quyền được kiếm sống để có một đời sống hợp với nhân phẩm con người; (4) quyền được kết hôn, sinh con và nuôi dạy con cái; (5) quyền tự do tôn giáo. Như chúng ta biết, “Giáo huấn của Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, của Công Đồng Vatican II, và của Đức Giáo hoàng Phaolô VI đã công hiến cho chúng ta vô số chỉ dẫn để hiểu khái niệm nhân quyền như Huấn Quyền đã hiểu.”² Danh sách những nhân quyền được liệt kê trong DOCAT là được trích từ danh sách nhân quyền mà Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã liệt kê trong thông điệp Centesimus Annus. Chúng ta đọc thấy nguyên văn trong thông điệp của Đức Giáo Hoàng như sau:

Quyền được sống, một phần không thể thiếu trong quyền ấy là quyền của đứa trẻ được lớn lên trong bụng mẹ ngay từ khi thụ thai; quyền được sống trong một gia đình hợp nhất và trong một môi trường luân lý giúp phát triển nhân cách của đứa trẻ; quyền được phát huy trí thông minh, được tự do tìm kiếm và hiểu biết sự thật; quyền được chia sẻ công ăn việc làm để sử dụng các nguồn lực vật chất của trái đất cách khôn ngoan, và quyền được lấy từ việc lao động những phương thế để trợ giúp bản thân và những người lệ thuộc vào mình; và quyền được tự do lập gia đình,

¹ *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 153.

² *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 155.

quyền có con và dạy dỗ con qua việc thực hiện hành vi tính dục một cách có trách nhiệm. Theo một nghĩa nào đó, nguồn gốc và tổng hợp các quyền này chính là quyền tự do tôn giáo, được hiểu như quyền được sống theo sự thật của đức tin và phù hợp với phẩm giá siêu việt của một con người.³

Giờ đây, chúng ta cùng nhau chia sẻ cách ngắn gọn những quyền được nêu ra trong DOCAT cũng như trong thông điệp của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Trong giáo huấn của Giáo Hội, chúng ta đọc thấy những lời sau: “Quyền đầu tiên được nêu ra trong danh sách này là quyền được sống, từ khi thụ thai cho tới khi chết một cách tự nhiên, cũng là điều kiện để có thể thi hành tất cả các quyền khác, và đặc biệt, gián tiếp coi mọi hình thức phá thai và làm chết êm ái là bất hợp pháp.”⁴ Tại sao quyền được sống là quyền đầu tiên được nêu lên trong danh sách nhân quyền? Như chúng ta biết, quyền được sống là quyền căn bản nhất của con người. Không có quyền này chúng ta sẽ không có những quyền khác. Quyền được sống bắt đầu từ giây phút thụ thai cho đến khi chết một cách tự nhiên. Trong câu khẳng định này chúng ta thấy Giáo Hội chống lại những hình thức xâm phạm quyền sống của con người và hai hình thức xâm phạm quyền sống con người trong những thời buổi yếu đuối nhất đó là khi thụ thai qua việc phá thai và khi cuộc đời xé bóng với cái chết em ấu. Liên quan đến những vấn đề này là những luận chứng về vấn nạn sự sống con người bắt đầu khi nào hoặc con người có quyền kết thúc cuộc đời đau khổ của mình. Những vấn nạn này nằm ngoài giới hạn của bài học hỏi tuần này. Chúng ta sẽ trở lại vấn đề này trong những bài học hỏi sau. Điều quan trọng ở đây là Giáo Hội mời gọi mỗi người tôn trọng và bảo vệ quyền sống của mỗi người vì đây là quyền đầu tiên và căn bản nhất.

Quyền thứ hai là quyền tự do ngôn luận. Như chúng ta biết, con người là một hữu thể có lý trí và ý chí: Lý trí để biết [sự thật] và ý chí để muốn [điều thiện]. Nhờ lý trí và ý chí, con người có khả năng ngôn luận và diễn tả những gì mình biết và muốn. Tuy nhiên, quyền này phải được thực hiện nhằm nâng cao phẩm giá con người. Một cách cụ thể, khi chúng ta dùng quyền này để khuyến khích đời sống yêu thương, tha thứ và cảm thông, đồng thời bảo vệ hoà bình và công lý, thì chúng ta thực hành quyền này theo cách đúng đắn. Ngược lại, khi chúng ta dùng quyền này để làm mất danh dự người khác, để che giấu sự thật, để khuyến khích sự bất công và dối trá, thì chúng ta đã sử dụng sai quyền tự do ngôn luận của mình. Nói tóm lại, quyền tự do ngôn luận là để xây dựng một xã hội dựa trên sự thật hơn là giả dối.

Quyền thứ ba là quyền được kiếm sống để có một đời sống hợp với nhân phẩm con người. Con người là một hữu thể có xác và hồn vì vậy, mỗi người cần được đáp ứng những nhu cầu vật chất để sống xứng hợp với nhân phẩm của một con người. Để đáp ứng những nhu cầu vật chất, con người thực hành quyền kiếm sống cách hợp pháp của mình. Ở đây, chúng ta cần lưu ý rằng, việc kiếm sống phải hợp pháp. Điều này loại trừ những hình thức kiếm sống bất hợp pháp như buôn bán người, buôn bán thuốc phiện, hoặc những hình thức bất hợp pháp khác. Giáo Hội luôn kêu gọi con cái mình kiếm sống bằng công việc chân chính của mình. Bên cạnh đó, Giáo Hội cũng mời gọi con cái biết chia sẻ cho những anh chị em kém may mắn hơn để họ sống đời sống của mình như một con người.

Quyền thứ tư là quyền được kết hôn, sinh con và nuôi dạy con cái. Như chúng ta biết, con người được tạo dựng có nam và có nữ. Vì vậy, con người tự do đến với nhau và lập giao ước với nhau trong đời sống hôn nhân. Quyền chọn người bạn đời của mình là quyền bất khả xâm phạm, ngay cả cha mẹ cũng không có quyền can thiệp. Cha mẹ và những người thân chỉ có thể

³ Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus*, số. 47.

⁴ *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 155.

cho lời khuyên, còn việc chọn lựa và quyết định đời sống hôn nhân là của đôi bạn. Liên quan đến quyền này là quyền sinh con và nuôi dạy con cái. Theo giáo huấn của Giáo Hội, con cái là hoa trái của tình yêu vợ chồng, nên con cái được đón nhận trong niềm vui và biết ơn. Hơn nữa, cha mẹ không chỉ sinh con ra mà còn dưỡng dục cho con cái nên người. Vì vậy, cha mẹ được xem là những nhà giáo dục đầu tiên của con cái mình. Khi con cái đi học, cha mẹ có quyền chọn trường học cho con cái.

Cuối cùng, chúng ta nói đến quyền tự do tôn giáo. Như chúng ta biết, mỗi người là một hữu thể tôn giáo, đó là khát vọng cho sự tuyệt đối. Trong tận đáy thăm tâm hồn của mỗi người, con người nhận ra mình là một hữu thể hữu hạn đang đứng trong tương quan với một Hữu Thể Tuyệt Đối. Liên quan đến quyền này, Giáo Hội dạy rằng:

Giáo Hội cũng nhấn mạnh tới giá trị cao cả của quyền tự do tôn giáo: “mọi người phải được miễn không bị một sự cưỡng ép nào từ phía cá nhân hay tập thể xã hội hoặc bất cứ quyền bính nhân loại nào, để không ai bị ép buộc hành động ngược với niềm tin của mình, một cách riêng tư hay công khai, một mình hay cùng với những người khác, trong giới hạn thích đáng.” Tôn trọng quyền này là dấu chỉ cho biết “con người đã tiến bộ thật sự trong bất cứ chính thể, xã hội, hệ thống hay môi trường nào.”⁵

Tóm lại, nhân quyền không phải là một khái niệm trừu tượng, nhưng là những điều cụ thể được khắc ghi trong bản tính con người hầu giúp con người sống đúng với nhân phẩm của mình. Những quyền này phải được chấp nhận và bảo vệ nếu chúng ta muốn xây dựng một xã hội tốt đẹp và giàu tình thương.



⁵ *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 155.